

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hữu Trí
2. Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Phan Thị Tú L, sinh năm 1998; Địa chỉ: ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; Tạm trú: ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Dương Công T, sinh năm 1985; Địa chỉ: số 97, ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 20/12/2021, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Phan Thị Tú L trình bày:

- Về hôn nhân: bà và ông Dương Công T kết hôn năm 2017, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, đến ngày 26/11/2020 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, bà cố gắng hòa hợp để hàn gắn tình cảm nhưng ông T. Từ năm 2021 bà về nhà cha mẹ ruột sống đến

nay, nhận thấy tình cảm với ông T không còn nên bà L yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung có hai con chung tên Dương Hạo N, sinh ngày 06/02/2018 và Dương Thị Kiều M, sinh ngày 06/12/2019. Bà L yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có

- Về nợ chung: không có

* Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Dương Công T nhưng ông đều vắng mặt không có lý do, đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa:

- Bà Phan Thị Tú L có đơn xin xét xử vắng mặt và không có văn bản thay đổi yêu cầu khởi kiện.

- Ông Dương Công T vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân bà Phan Thị Tú L được quyền ly ông Dương Công T, bà L được quyền nuôi con chung, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa bà Phan Thị Tú L và ông Dương Công T là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Thẩm quyền giải quyết: Tại biên bản xác minh hộ khẩu ngày 30/6/2022 của Công an xã V, huyện C, tỉnh An Giang xác định ông Dương Công T đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Phan Thị Tú L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Dương Công T đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: bà Phan Thị Tú L và ông Dương Công T kết hôn năm 2017, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 26/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện cho bà L và ông T được đoàn tụ, nhưng bà L cương quyết ly hôn, ông T đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này chứng tỏ ông T cũng không có nguyện vọng được đoàn tụ với bà L. Như vậy hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

2.2 Về con chung: bà Phan Thị Tú L và ông Dương Công T có hai con chung tên Dương Hạo N, sinh ngày 06/02/2018 và Dương Thị Kiều M, sinh ngày 06/12/2019 hiện đang do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, quá trình tố tụng bà L có yêu cầu được nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay hai cháu Hạo Nam và Kiều My còn nhỏ, để tránh làm xáo trộn đời sống, ảnh hưởng đến việc học của các cháu nên căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L được quyền nuôi hai con chung.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phan Thị Tú L không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng của ông T.

2.4 Về tài sản chung: không có

2.5 Về nợ chung: không có.

[3] Về án phí sơ thẩm: bà L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Tú L.

1. Về hôn nhân: bà Phan Thị Tú L được ly hôn ông Dương Công T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 85/2020 ngày 26/11/2020 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà Phan Thị Tú L được quyền nuôi con chung tên Dương Hạo

N, sinh ngày 06/02/2018 và Dương Thị Kiều M, sinh ngày 06/12/2019.

Ông Dương Công T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí sơ thẩm:* bà Phan Thị Tú L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002980 ngày 28/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

4. *Quyền kháng cáo:* bà Phan Thị Tú L và ông Dương Công T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Phúc